

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2019
Tranh chấp: Hợp đồng dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Cao Thị X**, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T T, xã A X, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Cao Minh K**, sinh năm 1973 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã T T, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2019 nguyên đơn bà Cao Thị X trình bày: Trước đây bà có cày đất cho ông Cao Minh K nhưng ông K không có trả tiền cho bà. Đến ngày 12/10/2016 bà có nộp đơn nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Tại buổi hòa giải ở địa phương thì ông K có hứa trả cho bà số tiền cày đất 2.000.000 đồng nhưng ông K vẫn không trả, mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông K phải trả số tiền cày đất 2.000.000 đồng cho bà.

Tại bản tự khai ngày 15/02/2019 bị đơn ông Cao Minh K trình bày: Trước đây ông có nợ tiền cày đất của bà Cao Thị X với số tiền 2.000.000 đồng nhưng ông đã trả được cho bà X số tiền 1.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 1.000.000 đồng. Nay ông đồng ý trả cho bà X số tiền ông còn nợ lại là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bà Cao Thị X xác định đã qua ông Cao Minh K đã trả cho bà được số tiền 1.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 1.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông K phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền cày đất còn lại là 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Cao Minh K xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị X buộc ông Cao Minh K trả cho bà số tiền cày đất còn nợ lại là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại bản tự khai ngày 15/02/2019 ông Cao Minh K thừa nhận có nợ tiền cày đất của bà Cao Thị X với số tiền 2.000.000 đồng nhưng ông đã trả được cho bà X số tiền 1.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 1.000.000 đồng. Xét lời trình bày của ông K phù hợp với lời trình bày của bà X, do đó yêu cầu khởi kiện của bà X là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà X không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị X. Buộc ông Cao Minh K trả cho bà X số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Cao Thị X không phải chịu án phí. Ngày 02/01/2019 bà X có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001900 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C M được nhận lại.

- Ông Cao Minh K phải chịu án phí 300.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang